

**Bản án số: 77/2022/HS-PT
Ngày 29-9-2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thi-Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 75/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Đức H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: T Dấu, T Heo), sinh năm 1983 tại Bình Phước

Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị D; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 13/01/2022 bị Trưởng Công an huyện C xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đá gà trái phép; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến ngày 12/5/2022 được tại ngoại “có mặt”

2. Bị cáo **Võ Đức H**, sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Võ Thị Lệ H;

có vợ là bà Bùi Thị Kim H và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam: Không; được tại ngoại “có mặt”.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác trong vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 09 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn T nghe và gọi điện hẹn với các nhóm nam thanh niên xã T, thị trấn C thuộc huyện C, tỉnh Bình Phước và nhóm thanh niên xã Trừ Văn Thố, xã Cây Trường thuộc huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đến khu vực căn nhà bỏ hoang tại ấp Hiếu Cẩm, thị trấn C, huyện C đá gà độ ăn tiền. Bị cáo T chuẩn bị 02 cặp cựa gà bằng sắt và cân đồng hồ loại 05kg làm công cụ cho việc đá gà. Bị cáo T điện thoại nói bị cáo Nguyễn Quốc H mua 01 thùng nước suối và 02 cây băng keo (20 cuộn băng keo) để phục vụ cho việc đá gà thì bị cáo H đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo T và bị cáo H đi xe mô tô đến căn nhà hoang nơi đã hẹn để chờ, sau đó có khoảng 30 nam thanh niên lần lượt đến nơi hẹn và mang theo gà để đá. Bị cáo T là người trực tiếp sử dụng cân để cân gà, cung cấp cựa sắt để chủ gà sử dụng băng cựa và giữ vai trò trọng tài để thả gà, phân định thắng thua khi cặp gà đá độ với nhau, còn bị cáo H dùng xe mô tô chở những người tham gia vào địa điểm để đá gà, cung cấp băng keo, đưa nước cho gà uống, phụ giúp bị cáo T gom tiền những người chơi cá cược. Kết thúc mỗi trận gà thì các bị cáo T, H nhận tiền bên người thua cá cược trả cho người thắng cá cược và người thắng cá cược phải đưa lại cho các bị cáo tiền công (tiền lai) là 50.000 đồng/01 triệu đồng tiền thắng cá cược. Từ khoảng 09 giờ 30 phút đến khoảng 11 giờ cùng ngày, các bị cáo tổ chức được 04 trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận thứ nhất: Con gà lông màu đỏ-Đ của người chủ gà tên thường gọi là Cẩm (đang xác minh lý lịch) và một số người khác (không xác minh được lý lịch) đá với con gà lông màu vàng của M và một số người khác (không xác định được lý lịch) với số tiền cá cược giữa nhóm của Cẩm và nhóm của M là 03 triệu đồng/trận. Sau khi bị cáo T cân 02 con gà xong thì Cẩm và M thả ra đá được khoảng 05 phút thì gà của Cẩm thắng nên bị cáo T đứng ra lấy số tiền 03 triệu đồng từ những người thanh niên bên nhóm của M trả (chung) cho nhóm của Cẩm. Bị cáo T được nhóm của Cẩm cho hưởng 150.000 đồng tiền “lai”. Ngoài ra, còn có nhiều người bên ngoài đứng xem thì tự cá cược với nhau, gồm: Bị cáo Võ Đức H đặt cược vào con gà bên nhóm của M cá cược với một đối tượng nam thanh niên (không rõ lai lịch) đặt cược vào con gà bên nhóm của Cẩm số tiền 02 triệu đồng với tỷ lệ “đá đồng”. Do vậy, bị cáo H thua số tiền 02 triệu đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc B đặt cược gà của M cá cược với một đối tượng nam thanh niên (không rõ lai

lịch) số tiền 500.000 đồng với tỷ lệ cá cược “gà của Cẩm chấp gà của M là 10 ăn 8”. Do con gà của M đã thua nên bị cáo B trả cho người thanh niên số tiền thua cược 400.000 đồng.

Trận thứ hai: Con gà lông màu đỏ-Đ của M và một số thanh niên khác (không rõ lý lịch) đá với con gà lông màu vàng của Đ và một số thanh niên khác (không rõ lý lịch) với số tiền cá cược là 05 triệu đồng/trận. Sau khi bị cáo T cân gà xong thì M và Đ thả ra đá được khoảng 05 phút thì gà của M thắng nên bị cáo T lấy 05 triệu đồng từ nhóm của Đ để chung cho nhóm của M. Bị cáo T được nhóm của M cho hưởng 200.000 đồng tiền “lai”. Ngoài ra, các thanh niên bên ngoài đứng xem thì tự cá cược với nhau. Trong đó, bị cáo Võ Đức H đặt cược vào con gà bên nhóm của Đ, cá cược với một người tên Thuộc (không xác định được lý lịch) đặt cược vào con gà bên nhóm của M với số tiền 04 triệu đồng. Do vậy, bị cáo H thua cược số tiền 04 triệu đồng.

Trận thứ ba: Con gà lông màu vàng nhạt, chân xanh của nhóm bị cáo gồm: Hồ Hoài T, Nguyễn Viết N, Nguyễn Đình L và Lê Phúc T (Toàn nhỏ) đá với con gà lông màu đỏ-Đ của nhóm bị cáo Nguyễn Văn H (Tèo Cả). Bị cáo N và bị cáo Linh mỗi người góp 1.500.000 đồng cá cược với bị cáo H số tiền là 03 triệu đồng. Trước khi đá, bị cáo T cân trọng lượng mỗi con gà là 3,2kg. Bị cáo T đưa cặp cựa sắt, bị cáo H đưa băng keo cho 02 chủ gà băng cựa gà. Bị cáo T và bị cáo T cùng nhau dùng băng keo băng cựa sắt vào chân gà còn bị cáo H dùng băng keo băng cựa sắt vào chân gà. Sau đó, 02 con gà được bị cáo T và bị cáo H thả ra đá với nhau được khoảng 05 phút thì gà bên nhóm của bị cáo N thắng nên bị cáo H đưa cho bị cáo T số tiền 03 triệu đồng. Bị cáo T đưa 2.400.000 đồng cho bị cáo N và giữ lại 600.000 đồng. Bị cáo N đưa cho bị cáo T tiền “lai” là 200.000 đồng. Bên cạnh đó, bị cáo H nhận làm trung gian cá cược của 04 nam thanh niên (không rõ nhân thân) đặt cược vào con gà của bị cáo N, mỗi người cược 500.000 đồng để bị cáo H cược với 02 nam thanh niên (không rõ nhân thân), đặt cược vào con gà của bị cáo H, mỗi người cược là 01 triệu đồng. Kết quả gà của bị cáo N đã thắng gà của bị cáo H nên bị cáo H nhận 02 triệu đồng của 04 người thanh niên thua cược trả cho 02 người thanh niên thắng cá cược và bị cáo H được hưởng tiền lai 100.000 đồng. Đối với Phạm Quang Đ bắt con gà của bị cáo H cá cược với 01 thanh niên (không xác minh được nhân thân) bắt con gà của bị cáo N với số tiền 04 triệu đồng. Khi con gà của bị cáo H sắp thua thì Đ và người thanh niên này tiếp tục cá cược thêm một kèo khác với tỷ lệ “10 ăn 1”. Đ đặt cược 01 triệu đồng vào con gà của bị cáo N còn người thanh niên đặt cược vào con gà của bị cáo H là 100.000 đồng. Kết quả gà của bị cáo H thua nên Đ thua kèo cá cược thứ nhất 3.600.000 đồng và Đ thắng lại kèo thứ hai là 100.000 đồng nên Đ trả cho người nam thanh niên thắng cược là 3.500.000 đồng. Ngoài ra, trước khi trận gà đá với nhau thì bị cáo T ra tỷ lệ kèo cá cược và nhận kèo cá cược của một số người khác gồm:

- Tỷ lệ kèo cá cược “đá đồng”: Phạm Hoàng T đặt cược 02 triệu đồng vào con gà của bị cáo Nông thông qua bị cáo T. Kết quả con gà của bị cáo N

đá thắng nên T thắng cược 02 triệu đồng nhưng bị cáo T được hưởng 100.000 đồng “tiền lai” nên T được nhận 1.900.000 đồng;

- Tỷ lệ kèo cá cược “gà của bị cáo N chấp gà của bị cáo H là 10 ăn 8”, có một số người tham gia:

+ Một nhóm người đặt cược gà của bị cáo H gồm: Bị cáo H cược 10 triệu đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc T cược 04 triệu đồng, 01 thanh niên (không xác định được nhân thân) cược 04 triệu đồng và thanh niên (không xác định được nhân thân) cược 02 triệu đồng. Tổng số tiền mà các bị cáo H, T và 02 người thanh niên đặt cược là 20 triệu đồng nhưng từng người đặt cược riêng lẻ với nhau và đặt cược thông qua bị cáo T. Bên cạnh đó, bị cáo T còn nhận cá cược của 02, 03 người thanh niên khác (không xác định được nhân thân) tham gia đặt cược vào con gà của bị cáo N. Do bị cáo T quen biết với bị cáo Ngọc T nên bị cáo T nhờ bị cáo Ngọc T nhớ mặt những người tham gia cá cược để gom tiền lại khi thắng, thua để trả tiền cá cược. Kết quả con gà của bị cáo H thua nên bị cáo Ngọc T thua 3.200.000 đồng, hai đối tượng nam thanh niên thua 4.800.000 đồng và bị cáo H thua 8.000.000 đồng. Bị cáo Ngọc T gom tiền của hai người thanh niên thua cược và tiền của bị cáo Ngọc T được 08 triệu đồng, còn bị cáo H không đủ tiền trả nên bị cáo H đưa 05 triệu đồng cho bị cáo Ngọc T và nhờ bị cáo Ngọc T nhận nợ dùm 03 triệu đồng. Bị cáo Ngọc T đưa cho bị cáo T số tiền 13 triệu đồng và nợ lại bị cáo T 03 triệu đồng thì bị cáo T đồng ý. Bị cáo T trả số tiền 13 triệu đồng cho các đối tượng nam thanh niên thắng cá cược và bị cáo T nợ lại 03 triệu đồng. Do bị cáo T nợ lại tiền nên bị cáo T không hưởng tiền lai;

+ Một nhóm khác cũng đặt cược vào con gà của bị cáo H gồm: Ngô Lê Hắc L cược 01 triệu đồng, Nguyễn Lê H cược 02 triệu đồng và 02 nam thanh niên (không xác định được nhân thân) cược 07 triệu đồng. Tổng số tiền mà Hắc L, H và 02 nam thanh niên đặt cược là 10 triệu đồng nhưng từng người đặt cược riêng lẻ với nhau và đặt cược thông qua bị cáo T. Ngoài ra, bị cáo T làm trung gian nhận cá cược với 02, 03 người nam thanh niên khác (không xác định được nhân thân) đặt cược con gà của bị cáo N. Kết quả con gà của bị cáo H đã thua nên Hắc L và 02 nam thanh niên gom tiền lại đưa cho bị cáo T được số tiền 6.400.000 đồng. Do quen biết bị cáo T nên H nhờ bị cáo T cho mượn 1.600.000 đồng để trả thì bị cáo T đồng ý. Do vậy, bị cáo T bỏ tiền ra 1.600.000 đồng nên được tổng cộng 8.000.000 đồng trả cho nhóm thanh niên thắng cược. Bị cáo T được những người thanh niên thắng cược cho tiền 100.000 đồng.

Trận thứ tư: Con gà lông màu vàng nhạt, chân vàng của nhóm các bị cáo T, N, L và Phúc T đá với con gà lông màu đỏ-Đ của nhóm các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Lê Hồng Đ với số tiền cá cược là 05 triệu đồng. Trong đó, bị cáo N góp 2.500.000 đồng, bị cáo L góp 2.500.000 đồng còn nhóm của bị cáo Đ thì bị cáo Đ góp 03 triệu đồng và 01 thanh niên (không xác định được nhân thân) góp 02 triệu đồng cùng. Bị cáo T cân mỗi con gà 3,2kg nên tỷ lệ cá cược là “đá đồng”. Trước khi đá, bị cáo T đưa cặp cựa sắt, bị cáo

H đưa băng keo cho 02 băng cựa gà. Các bị cáo T và Phúc T cùng nhau dùng băng keo băng cựa gà, còn các bị cáo Đ và Đ cùng nhau dùng băng keo băng cựa gà. Sau đó, 02 con gà được các bị cáo Phúc T và Đ thả ra để đá với nhau được khoảng 05 phút thì gà bên nhóm của bị cáo Đ đá thắng nên bị cáo N đưa 05 triệu đồng cho bị cáo T, bị cáo T đưa lại cho nhóm của bị cáo Đ và bị cáo T được bị cáo Đ đưa lại 200.000 đồng tiền “lai”.

Đối với trận gà trên, bị cáo H làm trung gian cá cược cho các người sau: Bị cáo H nhận kèo cá cược của 02 người nam thanh niên (không xác định được nhân thân) đặt cược vào con gà của bị cáo N, mỗi người cược 01 triệu đồng cá cược với 02 người nam thanh niên khác (không xác định được nhân thân) đặt cược vào con gà của bị cáo Đ, mỗi người cược là 01 triệu đồng, tỷ lệ cá cược “đá đồng”. Kết quả con gà của bị cáo Đ đá thắng con gà của bị cáo N nên bị cáo H nhận số tiền 02 triệu đồng của 02 người thanh niên thua cược và trả cho 02 người thanh niên thắng cược, bị cáo H được hưởng 100.000 đồng “tiền lai”. Bị cáo H nhận kèo cá cược để làm trung gian cho Đinh Văn D đặt cược vào con của bị cáo N cá cược với một nam thanh niên (không xác định được nhân thân) đặt cược vào con gà của bị cáo Đ với số tiền 500.000 đồng, tỷ lệ cá cược “đá đồng”. Kết quả con gà của bị cáo Đ đá thắng, D thua nên đưa 500.000 đồng cho bị cáo H để bị cáo H giao tiền cho người thanh niên thắng cá cược;

Đối với Nguyễn Văn T: T có mặt tại nơi chơi đá gà và đặt cược 300.000 đồng theo một người đàn ông (khoảng 40 tuổi, không rõ nhân thân) để cá cược với người khác. T đặt cược vào con gà của bị cáo N. Kết quả con gà của bị cáo N đá thua nên T đưa cho người đàn ông số tiền 300.000 đồng để trả tiền thua cá cược;

Đối với Phạm Hoàng T: Trước lúc trận đá gà bắt đầu, T đặt cược 2.500.000 đồng vào con gà của bị cáo N. Ngoài ra, có 03 nam thanh niên khác (không xác định được nhân thân) cũng đặt cược vào con gà của bị cáo N với tổng số tiền 17.500.000 đồng (trong đó 01 thanh niên cược 7.500.000 đồng và 02 thanh niên còn lại mỗi người cược 5.000.000 đồng) nhưng T và 03 người thanh niên trên, từng người đặt cược riêng lẻ với nhau. Sau khi đặt cược, T nói cho bị cáo T biết T và 03 người thanh niên cá cược tổng số tiền 20 triệu đồng với 03-04 người thanh niên lạ mặt (không xác định được nhân thân) và nhờ bị cáo T đứng ra xác nhận dùm. Đồng thời, T chỉ mặt 03-04 người thanh niên cho bị cáo T nhìn thấy và bị cáo T hỏi lại thì những người thanh niên này xác nhận có tham gia cá cược tiền với T. Kết quả con gà của bị cáo N đá thua nên T bỏ ra 2.500.000 đồng và gom tiền của 02 người thanh niên được 10.000.000 đồng đưa tổng số tiền 12.500.000 đồng cho người thanh niên thua cược còn lại (người thua 7.500.000 đồng) để đưa cho bị cáo T trả cho người thắng cược. Sau khi T đưa tiền thì T ra về, còn bị cáo T chờ để nhận tiền của người thua cược thì khi đó bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện nên tất cả bỏ chạy.

Về cách thức đá gà ăn tiền và cách tính thắng thua như sau: Hai người chủ của 02 con gà cho 02 con gà đá với nhau. Trước khi cho gà đá, trọng tài sẽ cân để biết trọng lượng 02 con gà đá. Nếu 02 con gà có trọng lượng bằng nhau thì tỷ lệ được thua như nhau, nếu con gà có cân nặng thấp hơn đá với con gà có cân nặng cao hơn thì con gà có cân nặng hơn sẽ “chấp tiền cá cược”, tỷ lệ “chấp tiền cá cược” do các người tham gia cá cược quyết định. Sau khi chủ 02 con gà buộc cựa vào 02 chân con gà rồi cùng nhau thả cho 02 con gà đá với nhau. Người đánh bạc chọn con gà để đặt tiền cá cược. Con gà nào bị chết, bỏ chạy hoặc không đá thì bị tính là thua và người chọn con gà thua sẽ thua tiền cá cược cho người thắng. Mỗi trận đá gà, bị cáo T sẽ thu lợi bất chính từ người có con gà đá thắng từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/01 triệu đồng tiền cá cược.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tổ chức đánh bạc, bị cáo Võ Đức H phạm tội đánh bạc. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt đi chấp hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến ngày 12/5/2022. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ Đức H** 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt đi chấp hành án. Ngoài ra, còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt còn bị cáo Võ Đức H có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong phạm vi và trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm: Đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Võ Đức H, sửa một phần án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Võ Đức H đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của tất cả các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tổ chức đánh bạc theo

khoản 1 Điều 322, bị cáo Võ Đức H phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo về yêu cầu được giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến khoảng 11 giờ cùng ngày 25/12/2021, bị cáo tổ chức được 04 “trận đá gà” một cách liên tục kế tiếp nhau thì thực chất bị cáo chỉ phạm tội một lần, nhưng Toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội nhiều lần và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng nên dẫn đến quyết định hình phạt chưa tương xứng, nặng cho bị cáo; do đó, kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận, sửa một phần án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Xét kháng cáo về yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Võ Đức H, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng không đáng kể, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên toà phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật và phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước mà cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T và chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Võ Đức H, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Đức H không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T;

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Võ Đức H;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tổ chức đánh bạc, bị cáo Võ Đức H phạm tội đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 322; các điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến ngày 12/5/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Võ Đức H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/9/2022.

Giao bị cáo Võ Đức H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Đức H không phải chịu.

6. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C;
- UBND xã T, huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nhân

